

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2019
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Xóm H, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Vóc, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26 tháng 02 năm 2019, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị O; bản tự khai, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Q và các tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án; nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị O kết hôn với anh Nguyễn Văn Q là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14-10-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn được khoảng 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong lối sống sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn giữa mẹ chồng - nàng dâu; kinh tế khó khăn, vợ chồng anh chị thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ

tháng 5/2013 đến nay; chị O đã chung sống với người khác và đã có 01 con riêng.

Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Q; anh Q không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị O - anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Triều D, sinh ngày 28/7/2010, hiện cháu D đang ở với anh Q; anh chị thoả thuận nếu ly hôn giao cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triều D đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị O có 01 con riêng là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/6/2014 với người khác; chị tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q nhất trí với ý kiến của chị O.

- *Về tài sản và nợ chung, các vấn đề khác*: Chị Nguyễn Thị O - anh Nguyễn Văn Q đều xác định vợ chồng không có nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Nguyễn Văn Q không có mặt; chị O từ chối hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được vụ án.

Tại phiên toà:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng chị Nguyễn Thị O - anh Nguyễn Văn Q đều đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ; chị Nguyễn Thị O - anh Nguyễn Văn Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn Q là hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn Q theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị giao anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triều D đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị O có 01 con riêng, chị tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị O phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị O, anh Q xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn Q là hợp pháp. Chị O xin ly hôn anh Q, xét thấy chị O và anh Q đã ly thân nhau từ tháng 5/2013 đến nay. Tại văn bản ngày 06/3/2019 anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ với nhau được, đề nghị ly hôn với chị O. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cầu xin ly hôn của chị O là phù hợp điều Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị O - anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Triều D, sinh ngày 28/7/2010, hiện cháu D đang do anh Q nuôi dưỡng. Các đương sự thoả thuận giao cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triều D đến khi cháu D đủ 18 tuổi; chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung; đây là sự thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với ý kiến của cháu D nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Sau khi ly thân với anh Q, chị O có 01 con riêng với người khác, chị tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung và các vấn đề khác: Ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 266, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triều D, sinh ngày 28/7/2010 cho anh Nguyễn Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên Gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, trừ vào tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/04093 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, chị O đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Đạo Lý;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Quốc Trường